

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Văn Quan,
huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 – 2035;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt về việc công nhận thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là đô thị loại V;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND huyện Văn Quan về việc thông qua Chương trình phát triển đô thị thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan tại Tờ trình số 174./TTr-UBND ngày 27/11/2024 và Báo cáo thẩm định số 493/BC-SXD ngày 05/11/2024 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035.

2. Phạm vi, quy mô nghiên cứu và thời hạn Chương trình

a) Phạm vi nghiên cứu: Toàn bộ gồm toàn bộ diện tích đất đai tự nhiên của thị trấn Văn Quan.

- Phía Đông và Đông Nam giáp xã An Sơn, huyện Văn Quan.

- Phía Tây giáp xã Tú Xuyên, huyện Văn Quan.

- Phía Nam giáp xã Bình Phúc, huyện Văn Quan.

- Phía Bắc giáp xã Điềm He và Hòa Bình, huyện Văn Quan.

b) Quy mô:

- Quy mô diện tích: khoảng 1.648 ha.

- Quy mô dân số khu vực nghiên cứu là khoảng 6.164 người.

c) Thời hạn nghiên cứu: đến năm 2035.

3. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

a) Quan điểm

- Chương trình phát triển đô thị thị trấn Văn Quan phải phù hợp và cụ thể hóa Định hướng kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Chương

trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035;

- Các chỉ tiêu phát triển đô thị được xác định trên cơ sở các chỉ tiêu chính về chất lượng đô thị được quy định tại về phân loại đô thị được quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 đối chiếu với các tiêu chuẩn đạt được hiện trạng để xác định các chỉ tiêu cần đạt được cho đô thị trong các giai đoạn đến năm 2035.

- Phát triển đô thị thị trấn Văn Quan đáp ứng yêu cầu chuyển dịch kinh tế, cơ cấu cấu lao động, phân bố dân cư hợp lý giữa các khu vực trong đô thị; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng, từng bước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; Xây dựng đô thị có điều kiện đảm bảo, nâng cao chất lượng sống của người dân.

b) Mục tiêu

- Làm cơ sở quản lý, phát triển đô thị huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đảm bảo các định hướng phát triển Hệ thống đô thị Việt Nam, Chương trình phát triển đô thị quốc gia; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo các yêu cầu về quản lý đầu tư phát triển đô thị; phù hợp với các định hướng quy hoạch phát triển của Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cao chất lượng sống đô thị, thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại và bền vững. Đảm bảo tính kết nối theo quy hoạch tỉnh đã được xác định giữa các đô thị trong hệ thống đô thị tỉnh Lạng Sơn.

- Phù hợp Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn; khai thác tối đa tiềm năng sẵn có, xây dựng phát triển thị trấn Văn Quan theo hướng bền vững, tạo tiền đề phát triển lên đô thị loại IV, góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân trong đô thị.

- Thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới, gắn với sự phát triển chung của toàn huyện.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị thị trấn

Để cụ thể hóa các mục tiêu đề ra Chương trình phát triển đô thị thị trấn Văn Quan đạt chuẩn đô thị loại V, cần phải đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ đô thị hóa: chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh lao động kỹ thuật, lao động trong ngành sản xuất công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chuyển lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp các ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực dịch vụ. Giải quyết việc làm cho người lao động, kết hợp hài hòa giữa giải quyết việc làm tại chỗ và đưa lao động đi làm việc bên ngoài thị trấn, kể cả xuất khẩu lao động, chú trọng phát triển lao động công nghiệp và dịch vụ.

- Tỷ lệ sàn nhà ở bình quân: tăng cường huy động vốn, đầu tư xây dựng các

dự án khu dân cư, khu đô thị và chỉnh trang các đô thị hiện hữu, tạo điều kiện cho việc hình thành đô thị, nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. Đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị trong tương lai. Phần đầu tỷ lệ sàn nhà ở bình quân đạt $\geq 28 \text{ m}^2/\text{người}$, tỷ lệ nhà kiên cố đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị so với diện tích đất xây dựng đô thị: tập trung cải tạo và nâng cấp đường trong khu vực đô thị thị trấn, xây dựng mới các tuyến đường mới theo quy hoạch xây dựng đô thị được duyệt. Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ đất giao thông đạt $\geq 16\%$ trở lên.

- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: tăng cường đề xuất các tuyến xe buýt đi cố định từ thị trấn đi các huyện lân cận trong tỉnh. Phần đầu đến năm 2030 đô thị đạt 2-5%.

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch: cải tạo và nâng cấp hệ thống các công trình đầu mối cấp nước thị trấn, tập trung huy động cải tạo và nâng cấp hệ thống mạng lưới cấp nước chính, mạng lưới phân phối cung cấp đến hộ các gia đình. Phần đầu đến năm 2030 đạt tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch đạt $\geq 80\%$ và tiêu chuẩn cấp nước đạt $\geq 100 \text{ lít/người.ngày.đêm}$.

- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước: tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt $\geq 15\%$;

- Tỷ lệ CTR sinh hoạt của đô thị, khu CN được thu gom và xử lý: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính: tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính đô thị đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính và 70% đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng.

- Tỷ lệ đất cây xanh đô thị: tỷ lệ đất cây xanh đô thị đạt $\geq 8 \text{ m}^2/\text{người}$.

- Cơ sở y tế: phần đầu giữ vững chuẩn quốc gia về y tế. Đào tạo cán bộ y tế cấp cơ sở và từng bước trang bị thiết bị hiện đại phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân ngày một tốt hơn. Trong thời gian tới, thị trấn sẽ tiến hành nâng cấp trạm y tế. Đảm bảo ≥ 30 giường bệnh/10.000 dân.

- Giáo dục đào tạo: đảm bảo giáo dục cấp đô thị ≥ 2 cơ sở.

- Văn hóa: đảm bảo ≥ 2 công trình cấp đô thị.

- Thể dục thể thao: trung tâm văn hóa thể dục-thể thao và học tập cộng đồng hoạt động có chất lượng tốt và đạt hiệu quả. Đảm bảo ≥ 2 công trình cấp đô thị.

5. Danh mục, lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn đô thị

5.1. Định hướng phát triển không gian đô thị

- Định hướng lộ trình phát triển đô thị dựa trên các kế hoạch, dự án đầu tư hạ tầng kinh tế của quốc gia, của tỉnh và của huyện trên địa bàn theo tiêu chí cơ sở hạ

tầng đi trước.

- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng khung đồng bộ, hình thành mạng lưới kết nối các khu vực phát triển đô thị theo hướng tạo thành các hành lang hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo giao thông đi trước một bước.

- Ưu tiên phát triển các khu vực đô thị có vị thế, vai trò hạt nhân thúc đẩy phát triển vùng huyện, khu vực đô thị gắn với các trọng điểm kinh tế.

- Ưu tiên đầu tư các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (trong đó ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, điện ..), các công trình đầu mối đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tập trung hoàn thiện các phân khu chức năng đô thị theo quy hoạch đô thị; nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng đô thị còn yếu theo các chỉ tiêu về phân loại đô thị để nâng cao chất lượng đô thị.

- Vùng phát triển gồm: Khu vực thị trấn Văn Quan được chia thành 02 khu vực phát triển chính:

+ Khu vực 1: Khu vực kế thừa;

+ Khu vực 2: Khu vực điều chỉnh và xây mới;

a) Khu vực kế thừa

i) Các công trình hạ tầng xã hội:

- Trung tâm hành chính huyện: trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân dân, trụ sở Huyện ủy, trụ sở liên cơ quan, các cơ quan ban ngành được xác định tại địa điểm hiện trạng phố Đức Tâm cần được tổ chức và quy hoạch lại phù hợp với quy mô và phát triển trong tương lai.

- Trung tâm hành chính thị trấn được bố trí tại vị trí mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Hệ thống giáo dục, trường lớp học các cấp, trường dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường nội trú tôn trọng hiện trạng đã được đầu tư xây dựng kiên cố, mở rộng quỹ đất, nâng tầng đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai;

- Trung tâm y tế, bệnh viện huyện tôn trọng địa điểm hiện trạng, cải tạo nâng cấp, nâng tầng đảm bảo quy mô giường bệnh đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân thị trấn và các khu vực lân cận;

- Trung tâm dịch vụ thương mại (bãi chợ mới phố Đức Tâm) tiếp tục đầu tư xây dựng nhà chợ, mở các tuyến giao thông nội bộ tiếp cận khu chợ từng bước tạo một khu chợ phiên cho thị trấn được mọi tầng lớp nhân dân đón nhận.

- Các khu ở, khu dân cư hiện hữu, thuộc các khu dân cư thị trấn cải tạo, xen cấy, mở rộng giao thông nội bộ đảm bảo thuận tiện tới các khu chức năng thị trấn.

- Công trình công cộng: Xây dựng hoàn thiện công viên Lương Văn Tri, cải tạo nâng cấp và xây dựng mới nhà văn hóa các khu dân cư trên địa bàn thị trấn và

các phố Nà Lộc, phố Bản Coóng mới thành lập sau sáp nhập.

ii) Công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Tôn trọng kế thừa quy mô, hướng tuyến Quốc lộ 1B (đường Lương Văn Tri) và quốc lộ 279 theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung năm 2011, hệ thống và quy mô các các tuyến đường nội bộ đã được đầu tư xây dựng.

- Tôn trọng kế thừa định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật: nền xây dựng, hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc của đồ án điều chỉnh quy hoạch chung năm 2011 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tôn trọng kế thừa các dự án: Khu đô thị đập Bản Quyền, Khu dân cư phố Đức Tâm II, Khu liên hợp cây xanh thể thao, Nhà máy chế biến hoa Hồi Lạng Sơn.

b) Xác định các công trình điều chỉnh và xây dựng mới:

Điều chỉnh ranh giới và diện tích thị trấn lên 1.684 ha (Điều chỉnh 1,4 km² diện tích tự nhiên của xã Xuân Mai, 3,4 km² diện tích tự nhiên của xã Vĩnh Lại vào thị trấn Văn Quan) Nghị quyết số 818/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn.

i) Các công trình hạ tầng xã hội:

- Điều chỉnh quy hoạch khu trung tâm hành chính chính trị của huyện tại địa điểm hiện trạng, xây dựng mới trụ sở Huyện Ủy, trụ sở HĐND, UBND, các công trình phụ trợ tạo một trung tâm hành chính khang trang hiện đại.

- Tổ chức khu đất cơ quan dự trữ phía Nam phố Đức Tâm tại khu đất nông nghiệp tựa lưng vào núi đá, hướng nhìn ra sông Tu Đồn, tạo quỹ đất cơ quan, từng bước chuyển các cơ quan hai bên tuyến đường Lương Văn Tri, tạo quỹ đất phát triển dịch vụ thương mại khu trung tâm thị trấn.

- Điều chỉnh mở rộng khuôn viên tượng đài Lương Văn Tri ghép với công viên trung tâm thành công viên Lương Văn Tri.

- Điều chỉnh chợ Tu Đồn tại phố Đức Hình sang đất thương mại dịch vụ đấu giá cho thuê.

- Điều chỉnh khu đất Tân Long sang đất ở tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Điều chỉnh mở rộng quy mô đất Công an huyện về phía Nam đảm bảo yêu cầu của ngành theo quy định.

- Điều chỉnh mở rộng, tôn tạo khuôn viên nghĩa trang liệt sỹ huyện.

- Cây xanh đô thị; tổ chức khuôn viên cây xanh dọc theo hai bên bờ sông Tu Đồn, kết hợp đường dạo, kè bờ sông tạo một không gian xanh xuyên suốt khu trung tâm thị trấn.

- Tổ chức khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hai bên bờ sông Tu Đồn phía Đông Bắc, khai thác triệt để thế mạnh không gian cảnh quan mặt nước;

- Tổ chức khu liên hợp thể thao cây xanh phía Bắc sông Tu Đồn giáp chân núi đá và phố Nà Lộc tạo khu vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ thể thao du lịch, để tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế, xã hội từng bước khai thác tiềm năng, thế mạnh của thị trấn, đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Tổ chức các khu ở mới: khu dân cư, khu nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, khu đô thị tạo điều kiện cho nhập cư cơ học, đô thị hóa.

- Các khu sản xuất phi nông nghiệp chủ yếu do các hộ tư nhân bao gồm: vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản có nguy cơ ô nhiễm môi trường thấp bố trí xa khu trung tâm và khu dân cư.

- Đất dự trữ phát triển đô thị dự kiến trong khu quy hoạch: gồm các sườn đồi thấp, vườn cây ăn quả, các khu đất nông nghiệp, lâm nghiệp hoang hóa, bạc màu trong địa giới hành chính, thuận tiện đầu nối hạ tầng kỹ thuật. Đất dự trữ cho các cơ quan ban ngành của huyện và thị trấn bố trí phía Nam phố Đức Tâm, diện tích khoảng 2,08ha.

ii) Công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Điều chỉnh nắn một số đoạn tuyến trên tuyến Quốc lộ 1B (đường Lương Văn Tri) qua thị trấn, cụ thể đoạn tuyến qua phố Nà Lộc nắn thẳng tuyến chiều dài khoảng 600m; đoạn qua khu nghĩa trang liệt sỹ và mở đất đắp chiều dài tuyến khoảng 350m, phía Tây Nam gần ranh giới thị trấn, chiều dài tuyến khoảng 250m.

- Mở thêm tuyến đường chính khu vực từ phố Nà Lộc qua sông Tu Đồn nối khu dân cư phố Nà Lộc với phố Đức Hình tạo thành tuyến vành đai phía Bắc khu trung tâm thị trấn, tạo điều kiện cho khai thác và phát triển khu vực phía Bắc khu trung tâm thị trấn, chỉ giới đường đỏ 17m (4,5+8,0+4,5)m.

- Nâng cấp mở rộng đường Lê Quý Đôn đoạn từ nút giao Lương Văn Tri (đầu cầu Đức Hình phía Đông) đến khu đất dự trữ cơ quan phía Nam khu trung tâm, chỉ giới đường đỏ 24m (4,5+15+4,5)m tạo tuyến giao thông chính vào khu cơ quan và hướng thoát người cho khu trung tâm thương mại thị trấn.

- Mở các tuyến đường khu vực, phát triển dân cư phía Tây Nam thị trấn, mở rộng thị trấn về phía Tây Nam.

- Đầu tư xây dựng hệ thống kè bảo vệ bờ sông Tu Đồn kết hợp đường dạo, tạo cảnh quan đô thị, khai thác thế mạnh mặt nước sông Tu Đồn.

5.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

Tập trung xây dựng phát triển, chỉnh trang nâng cấp đô thị hoàn thiện đạt đủ tiêu chí đô thị loại V.

5.2.2. Giai đoạn 2 (2026-2030)

Cải tạo nâng cấp các công trình hiện có. Tiếp tục triển khai lập các quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng theo định hướng điều chỉnh quy hoạch

chung và kế hoạch, ưu tiên đầu tư xây dựng các khu dân cư đầu giá đất để thị trấn có kinh phí đầu tư hạ tầng đô thị. Đầu tư khu đô thị mới đã theo định hướng Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Văn Quan đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung xây dựng phát triển các công trình mới, chỉnh trang đô thị để nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế xã hội đạt đủ các tiêu chí đô thị loại V.

5.2.3. Giai đoạn 3 (2031-2035)

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân, tạo diện mạo mới về kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh hiện đại. Phần đầu hoàn thiện đạt đủ tiêu chí đô thị loại IV.

5.2.4. Về quy hoạch đô thị

- Tập trung lập quy hoạch chi tiết để chỉnh trang đô thị tại các khu vực thị trấn, xác định các danh mục cần được cải tạo và nâng cấp chỉnh trang hệ thống hạ tầng xã hội và hệ thống kỹ thuật.

- Về hệ thống hạ tầng xã hội đô thị:

- + Dự án xây dựng cải tạo nâng cấp hệ thống công trình giáo dục
- + Dự án xây dựng cải tạo nâng cấp các công trình y tế.
- + Dự án xây dựng cải tạo nâng cấp công trình chợ.
- + Dự án xây dựng cải tạo hệ thống dịch vụ thương mại.
- + Dự án xây dựng cải tạo hệ thống thể dục thể thao.
- + Dự án xây dựng cải tạo hệ thống công công cộng.
- + Dự án xây mới công trình hạ tầng xã hội đảm bảo nhu cầu theo Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thị trấn Văn Quan.

- Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị:

+ Tiếp tục nâng cấp các tuyến giao thông khung như: nâng cấp Quốc lộ 1B đoạn qua thị trấn đạt cấp III,MN; nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn qua thị trấn đạt cấp IV,MN; Xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 1B đoạn tránh thị trấn Văn Quan đạt loại III,MN.

- + Xây dựng bến xe Văn Quan đạt loại 4.
- + Xây dựng hệ thống bãi đỗ xe thị trấn Văn Quan.
- + Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống đường nội thị của thị trấn Văn Quan.
- + Cải tạo hệ thống mương và cống hộp đảm bảo thoát nước mặt; xây dựng hệ thống kè và đập giữ nước cho các hồ trong khu vực thị trấn.
- + Xây dựng hệ thống kè các suối trong khu vực thị trấn (sông Tu Đoàn, Suối Mơ)
- + Xây dựng mới và thay thế các trạm biến áp trung thế.

+ Cải tạo hệ thống điện trung thế, hạ thế và chiếu sáng đảm bảo mỹ quan đô thị (khuyến khích hạ ngầm các tuyến điện trên các phố chính của thị trấn).

+ Xây dựng mới phủ kín hệ thống chiếu sáng đường giao thông chính và chiếu sáng ngõ hẻm.

+ Hoàn thiện các tuyến cáp quang thông tin và đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ nền tảng cho chuyển đổi số.

+ Đầu tư các phần mềm nền tảng, số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số.

+ Nâng cấp hệ thống cấp nước đảm bảo phục vụ cho nhu cầu của thị trấn bao gồm: (nâng công suất trạm, hoàn thiện mạng lưới cấp nước chính, bổ xung các trạm cứu hỏa và điểm lấy nước phục vụ phòng cháy chữa cháy).

+ Khuyến khích xây dựng trạm xử lý nước thải và hệ thống đường ống thoát nước thải riêng.

+ Xây dựng nghĩa trang nhân dân của thị trấn.

+ Các nguồn vốn chủ yếu sử dụng vốn xã hội hóa, kêu gọi các khu dân cư đóng góp để đầu tư hạ tầng. Vốn ngân sách nhà nước chủ yếu hỗ trợ các địa phương lập các chương trình, đề án về vốn xã hội hóa.

6. Danh mục các dự án ưu tiên theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn (*Có Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này*).

6.2. Nhu cầu nguồn vốn

- Nhu cầu vốn phát triển đô thị bao gồm vốn cho các chương trình, quy hoạch, vốn xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, vốn thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế phát triển đô thị.

- Tổng nhu cầu vốn phục vụ phát triển đô thị thị trấn Văn Quan đến năm 2035 là khoảng 8.844,51 tỷ đồng, trong đó:

Giai đoạn 1: 2021-2025 là: 4.274,42 tỷ đồng.

Giai đoạn 2: 2026-2030 là: 3.512,09 tỷ đồng.

Giai đoạn 3: 2031-2035 là: 1.058,00 tỷ đồng.

7. Giải pháp thực hiện chương trình phát triển đô thị

7.1. Giải pháp về nguồn vốn

a) Về huy động vốn ngân sách nhà nước

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh, đồng thời tích cực với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, trái

phiếu Chính phủ, Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn tín dụng ưu đãi đầu tư.

- Có biện pháp phù hợp để huy động tối đa nguồn vốn từ khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

b) Về huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước

- Xác định việc sử dụng ngân sách đầu tư phát triển đô thị đúng chỗ, hiệu quả, có tác dụng làm hạt nhân kích thích thu hút đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị theo hình thức BOT, PPP.

- Đẩy nhanh thủ tục hành chính trong đầu tư phát triển đô thị, đặc biệt đối với các dự án từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, nhà ở... nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

- Để huy động được nguồn vốn đầu tư nói trên cần đẩy mạnh việc huy động tối đa nội lực từ nền kinh tế, đa dạng hoá các hình thức huy động, các hình thức tạo vốn, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, tăng cường xã hội hoá y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, đầu tư cơ sở hạ tầng... Tích cực thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn ngân sách Trung ương và của tỉnh.

7.2. Giải pháp về cơ chế chính sách

a) Thực hiện tốt cơ chế, chính sách đầu tư

- Thực hiện tốt các chính sách kích cầu để khuyến khích Nhân dân đầu tư công sức và tiền của vào phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên nguyên tắc phải đầu tư đồng bộ tránh chắp vá dàn trải, kết hợp vừa đầu tư mới và vừa chỉnh trang, duy tu để sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, lập các danh mục dự án và cơ chế ưu tiên cụ thể để công khai, mời gọi đầu tư; ưu tiên các dự án nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống đô thị như đầu tư các khu vui chơi giải trí, xử lý nước thải, rác thải.

- Mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư, tăng cường liên doanh liên kết với các huyện trong tỉnh, tỉnh bạn, với các công ty trong nước, ngoài nước trên một số lĩnh vực mà thị trấn có lợi thế, có điều kiện phát triển.

- Mở rộng các hình thức tín dụng, tăng dần vốn vay trung hạn và dài hạn, thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất cho các chương trình, dự án trọng điểm của huyện.

b) Giải pháp về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư:

Tham gia các hoạt động xúc tiến, vận động đầu tư trong và ngoài nước. Chủ

động phối hợp hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, thị trấn với các hoạt động ngoại giao, xúc tiến thương mại và du lịch. Chủ động phối hợp và lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, thị trấn với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

7.3. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư

- Giám sát, theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện Dự án của Nhà đầu tư theo thỏa thuận thực hiện Dự án: tiến độ, vốn thực hiện,... kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường,... tăng cường các biện pháp giám sát kiểm tra về công nghệ, máy móc thiết bị của các dự án. Kiên quyết xử lý những Dự án có vi phạm, đặc biệt là những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Rà soát, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án có vi phạm nghiêm trọng hoặc không triển khai thực hiện dự án theo quy định.

- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư về huy động vốn và giải ngân. Giám sát chặt chẽ mức vay vốn trong và ngoài nước của nhà đầu tư.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát để ngăn ngừa các nguy cơ xảy ra tranh chấp tại khu vực đầu tư nước ngoài (tranh chấp giữa các cổ đông, thành viên, tranh chấp giữa nhà đầu tư với cơ quan quản lý nhà nước...). Xử lý tốt các tranh chấp đã xảy ra, ưu tiên biện pháp hòa giải, thương lượng.

7.4. Giải pháp về quy hoạch và quản lý đô thị

- Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch xây dựng, đô thị và các quy định của ngành; lập quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực theo đồ án quy hoạch; tổ chức cắm mốc theo quy hoạch; ban hành quy định về công nhận các tuyến phố văn minh đô thị...

- Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện quy hoạch.

- Quản lý quy hoạch đất đai và đầu tư xây dựng đảm bảo chặt chẽ, bảo vệ nghiêm ngặt cảnh quan môi trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tạo ý thức văn minh đô thị cho Nhân dân địa phương.

7.5. Giải pháp về xây dựng hạ tầng đô thị

- Tăng tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng ($\geq 17\%$); Tăng mật độ đường giao thông đô thị ($\geq 6 \text{ km/km}^2$). Giải pháp: Tập trung đầu tư xây dựng những dự án công trình giao thông trọng điểm như: đường Quốc lộ, đường tránh, đường nội thị... Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính, đường liên khu, đường khu vực. Xây dựng các bãi đỗ xe, điểm dừng xe, điểm đón trả khách... Đẩy mạnh thực hiện các dự án để tăng tỷ lệ đất giao thông trong đô thị, đầu tư xây dựng hệ thống giao thông via hệ đồng bộ.

- Đẩy nhanh tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình ($\geq 50\%$). Giải pháp: Rà soát, đơn giản hoá quy trình, cắt giảm giấy tờ, thủ tục. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm nghiệp vụ bảo đảm việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đơn giản, thuận lợi. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chỉ số chỉ đạo, điều hành và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thông qua đánh giá mức độ hài lòng của người dân.

- Tăng tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật ($\geq 15\%$). Giải pháp: xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng cho thị trấn Văn Quan. Trước mắt là đối với các khu đô thị mới cần xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom nước thải và trạm xử lý nước thải riêng. Đối với khu vực dân cư hiện hữu sẽ tiến hành cải tạo dần hệ thống thoát nước riêng và tiến tới xây dựng 02 trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chung.

- Xây dựng mới nhà tang lễ (1 cơ sở); tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 10\%$). Giải pháp: khuyến khích xây dựng mới nhà tang lễ của thị trấn, tuy nhiên do tập quán của người dân giai đoạn trước mắt có thể tiến hành cải tạo và xây dựng nhà tang lễ kết hợp với nhà xác của bệnh viện đa khoa huyện Văn Quan. Khuyến khích, vận động và tuyên truyền người dân thấy được lợi ích của việc sử dụng hình thức hỏa táng. Bên cạnh đó có các chính sách hỗ trợ chi phí cần thiết phục vụ hỏa táng cho các đối tượng chính sách, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa sử dụng hình thức hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm đất. Nghiên cứu, ban hành các quy định bắt buộc về trường hợp người chết mắc bệnh truyền nhiễm có nguy cơ lây nhiễm cao cho cộng đồng hoặc các bệnh khác phải được hỏa táng.

- Tăng cường trồng thêm cây xanh tại các tuyến phố và các khu cây xanh tập trung để làm thay đổi về cảnh quan kiến trúc đô thị. Phát triển không gian công cộng tạo kiến trúc cảnh quan cho thị trấn, nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Hệ thống chiếu sáng: tiếp tục phát huy và thực hiện công tác xã hội hóa chiếu sáng ngõ hẻm theo mô hình đang thực hiện. Kết hợp với chiếu sáng cảnh quan đô thị tại các tuyến phố văn minh.

- Nâng cao hiệu quả cấp nước và tiêu chuẩn cấp nước. Xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng công suất của nhà máy nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Văn Quan

- Chủ tịch UBND huyện Văn Quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Chương trình; (ii) Phụ lục các chương trình, danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển thực hiện trong từng giai đoạn được ban hành kèm theo Quyết định này; bảo đảm tính đồng bộ, không chồng lấn, xung đột giữa các nội dung của các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định pháp luật có liên quan.

- Tổ chức thực hiện công bố Chương trình phát triển đô thị thị trấn Văn

Quan, huyện Văn Quan đến năm 2035. Tổ chức thực hiện và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo theo quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị.

- Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực từng giai đoạn và hàng năm.

- Chủ trì rà soát, xây dựng các nội dung liên quan tới công tác phân loại đô thị đảm bảo theo quy định, quy hoạch và định hướng phát triển đô thị. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá hiện trạng đô thị, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Xây dựng: chủ trì phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn UBND huyện Văn Quan thực hiện Chương trình phát triển đô thị được duyệt và các quy hoạch theo quy định. Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Chương trình; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị phù hợp với tình hình thực tế. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính đầy đủ, hợp lệ, chính xác của hồ sơ, số liệu và nội dung thẩm định để trình phê duyệt tại Quyết định này.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện Văn Quan và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh